

Bản án số: **87/2025/DS-ST**

Ngày: 25-6-2025

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Lương**

Ông **Đặng Công Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Tới** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Vân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1; Địa chỉ: Đường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V** – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Trương Công Quang V1** – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng - Chi nhánh Ô; Địa chỉ: Đường Ô, phường H, quận H, TP Đà Nẵng (Theo Giấy uỷ quyền số 73/GUQ-NHNoOIK ngày 24.6.2025). Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Phan Duy B** – sinh năm 1976; Địa chỉ: Số C T, tổ B, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng N1 – đại diện theo uỷ quyền là ông Trương Công Quang V1 trình bày:**

Ông **Phan Duy B** hiện đang vay vốn tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh Ô theo Hợp đồng tín dụng số: 2007-LAV-201500473 ngày 09/11/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung sổ vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng ngày 03/8/2023, cụ thể như sau:

- Số tiền cho vay: 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng).
- Mục đích vay vốn: Vay mua nhà ở tại K T, phường H, quận H.
- Thời hạn cho vay: 120 tháng.
- Kỳ hạn trả nợ gốc: 06 tháng/lần; Kỳ hạn trả nợ lãi: 03 tháng/lần.
- Lãi suất cho vay: 10%/năm.
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.
- Hình thức bảo đảm: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản.

Ngân hàng N1 đã giải ngân cho ông Phan Duy B số tiền 420.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Phan Duy B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 10/5/2017; chỉ trả nợ số tiền gốc là 33.000.000 đồng và tiền lãi là 257.364.890 đồng. Tính đến ngày 25/6/2025, tổng số tiền gốc và lãi mà ông Phan Duy B còn phải trả là: 481.499.028 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi một triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn không trăm hai mươi tám đồng); Trong đó:

- Số tiền gốc: 387.000.000 đồng;
- Số tiền lãi trong hạn: 94.362.500 đồng;
- Số tiền lãi quá hạn: 136.528 đồng.

Mặc dù từ ngày khoản vay trên quá hạn đến nay, Ngân hàng N1 - Chi nhánh Ô đã nhiều lần liên lạc để làm việc, nhằm đôn đốc thu hồi nợ nhưng ông Phan Duy B vẫn chưa thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng N1 yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung sau: Buộc ông Phan Duy B trả nợ cho Ngân hàng N1 tạm tính đến ngày 25/6/2025 là 481.499.028 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi một triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn không trăm hai mươi tám đồng); Trong đó:

- Số tiền gốc: 387.000.000 đồng;
- Số tiền lãi trong hạn: 94.362.500 đồng;
- Số tiền lãi quá hạn: 136.528 đồng.

Đồng thời, tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 26/06/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng N1 yêu cầu tính lãi đối với số tiền lãi chậm trả của ông Phan Duy B là 6.687.830 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng N1 không yêu cầu tính lãi chậm trả mà chỉ yêu cầu tính lãi trong hạn, lãi quá hạn.

** Bị đơn – Ông Phan Duy B đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.*

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu:**

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải

quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phan Duy B thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 2007-LAV-201500473 ngày 09/11/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 03/8/2023 tính đến ngày 25/6/2025 là 481.499.028 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi một triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn không trăm hai mươi tám đồng); trong đó: Số tiền gốc: 387.000.000 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 94.362.500 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 136.528 đồng. Buộc ông Phan Duy B tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 26/6/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng N1 với bị đơn ông Phan Duy B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn ông Phan Duy B được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Phan Duy B vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Phan Duy B.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ngân hàng N1 cho rằng có cho ông Phan Duy B vay số tiền 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng) và cung cấp tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng tín dụng số: 2007-LAV-201500473 ngày 09/11/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 03/8/2023. Tại hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi, bổ sung số vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, thời

hạn vay, lãi suất vay và thời hạn thanh toán. Tuy nhiên, ông Phan Duy B vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng N1 khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ trước hạn, đề nghị Tòa án buộc ông Phan Duy B phải thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ tính đến ngày 25/6/2025 và có nghĩa vụ trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.2] Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N1 và ông Phan Duy B là hợp đồng hợp pháp về cả nội dung, hình thức nên có hiệu lực pháp luật. Theo hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ thì ông Phan Duy B phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc 06 tháng/lần; trả nợ lãi 03 tháng/lần. Tuy nhiên, từ ngày 10/5/2017, ông Phan Duy B vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng N1 căn cứ khoản 4.1 Điều 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng về việc thu hồi nợ trước hạn để khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Duy B thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

[2.3] Bị đơn, ông Phan Duy B đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ Ngân hàng N1, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc ông Phan Duy B nợ Ngân hàng N1 số tiền gốc tính đến ngày 25/6/2025 là 387.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi, tại Hợp đồng tín dụng số: 2007-LAV-201500473 ngày 09/11/2016 và Mục theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận cụ thể về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Việc thỏa thuận về lãi suất là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 cũng như quy định của pháp luật hiện nay tại khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N2 Quy định về hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên HĐXX chấp nhận. Như vậy, ông Phan Duy B phải tiếp tục trả cho Ngân hàng tổng số tiền lãi là 94.492.500 đồng, trong đó: Số tiền lãi trong hạn: 94.362.500 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 136.528 đồng.

[2.4] Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi tính đến thời điểm 25/6/2025 ông Phan Duy B phải có nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số: 2007-LAV-201500473 ngày 09/11/2016 là 481.499.028 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi một triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn không trăm hai mươi tám đồng); trong đó: Số tiền gốc: 387.000.000 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 94.362.500 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 136.528 đồng. Ngoài ra, ông Phan Duy B phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/6/2025 cho đến khi trả hết nợ.

[2.5] Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng N1 yêu cầu tính lãi đối với số tiền lãi chậm trả của ông Phan Duy B là 6.687.830 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm

nay, Ngân hàng N1 không yêu cầu tính lãi chậm trả nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Duy B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng + 4% x 81.499.028 đồng = 23.359.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng 2024;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 đối với ông Phan Duy B.

Buộc ông Phan Duy B phải thanh toán cho Ngân hàng N1 số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 481.499.028 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi một triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn không trăm hai mươi tám đồng); trong đó: Số tiền gốc: 387.000.000 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 94.362.500 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 136.528 đồng.

Ông Phan Duy B phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 2007-LAV-201500473 ngày 09/11/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 03/8/2023 kể từ ngày 26/6/2025 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

1. Ông Phan Duy B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.359.000 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm năm mươi chín ngàn đồng).

2. Hoàn trả cho Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 11.627.897 đồng (Mười một triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm chín mươi

bảy đồng) theo biên lai thu tiền số 0005272 ngày 17/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh

